

2020年度 Connectクラス年間カレンダー

4/15スタート変更版

宿題チェックシートと照らし合わせ、テキストページを確認して下さい。



ヘレナ休校日・祝日



参観日

GC=Get Connected

R=ユニットレビュー (復習)

4月 April

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6 休校	7 休校	8 休校	9 休校	10 休校	11 休校
12	13 休校	14 休校	15 L1	16 L1	17 L1	18 L1
19	20 L1	21 L1	22 L2	23 L2	24 L2	25 L2
26	27 L2	28 L2	29	30		

5月 May

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7 L3	8 L3	9 L3
10	11 L3	12 L3	13 L3	14 L4	15 L4	16 L4
17	18 L4	19 L4	20 L4	21 GC1	22 GC1	23 GC1
24/ 31	25 GC1	26 GC1	27 GC1	28 L5	29 L5	30 L5

6月 June

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1 L5	2 L5	3 L5	4 L6	5 L6	6 L6
7	8 L6	9 L6	10 L6	11 L7	12 L7	13 L7
14	15 L7	16 L7	17 L7	18 L8	19 L8	20 L8
21	22 L8	23 L8	24 L8	25 GC2	26 GC2	27 GC2
28	29 GC2	30 GC2				

7月 July

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1 GC2	2 R1&2	3 R1&2	4 R1&2
5	6 R1&2	7 R1&2	8 R1&2	9 L9	10 L9	11 L9
12	13 L9	14 L9	15 L9	16 L10	17 L10	18 L10
19	20 L10	21 L10	22 L10	23	24	25 L11
26	27 L11	28 L11	29 L11	30 L11	31 L11	

*7/29(水) ~8/1(土) 4/8-11休校分の振替レッスン

8月 August

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1 L12
2	3 L12	4 L12	5 L12	6 L12	7 L12	8 GC3
9	10 GC3	11 GC3	12	13	14	15
16	17 L13	18 L13	19 GC3	20 GC3	21 GC3	22 L13
23	24 L14	25 L14	26 L13	27 L13	28 L13	29 L14
30	31 L15					

*8/10・11 4/6・7休校分の振替レッスン

9月 September

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1 L15	2 L14	3 L14	4 L14	5 L15
6	7 L16	8 L16	9 L15	10 L15	11 L15	12 L16
13	14 GC4	15 GC4	16 L16	17 L16	18 L16	19 GC4
20	21 R3&4	22 R3&4	23 GC4	24 GC4	25 GC4	26 R3&4
27	28 L17	29 L17	30 R3&4			


*9/21・22 4/13・14休校分の振替レッスン

*つくば本校参観日予備日 9/14~19

2020年度 Connectクラス年間カレンダー

4/15スタート変更版

宿題チェックシートと照らし合わせ、テキストページを確認して下さい。

 ヘレナ休校日・祝日



参観日

GC=Get Connected

R=ユニットレビュー（復習）

10月 October

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1 R3&4	2 R3&4	3 L17
4	5 L18	6 L18	7 L17	8 L17	9 L17	10 L18
11	12 L19	13 L19	14 L18	15 L18	16 L18	17 L19
18	19 L20	20 L20	21 L19	22 L19	23 L19	24 L20
25	26 GC5	27 GC5	28 L20	29 L20	30 L20	31 GC5

11月 November

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2 L21	3 L21	4 GC5	5 GC5	6 GC5	7 L21
8	9 L22	10 L22	11 L21	12 L21	13 L21	14 L22
15	16 L23	17 L23	18 L22	19 L22	20 L22	21 L23
22	23	24 L24	25 L23	26 L23	27 L23	28 L24
29	30 L24					

*11/3(火)文化の日振替休日レッスンあり

12月 December

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1 GC6	2 L24	3 L24	4 L24	5 GC6
6	7 GC6	8 R5	9 GC6	10 GC6	11 GC6	12 R5
13	14 R5	15 R6	16 R5	17 R5	18 R5	19 R6
20	21 R6	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

1月 January

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5 L25	6 R6	7 R6	8 R6	9 L25
10	11 L25	12 L26	13 L25	14 L25	15 L25	16 L26
17	18 L26	19 L27	20 L26	21 L26	22 L26	23 L27
24/ 31	25 L27	26 L28	27 L27	28 L27	29 L27	30 L28

*1/11(月)成人の日レッスンあり

2月 February

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1 L28	2 GC7	3 L28	4 L28	5 L28	6 GC7
7	8 GC7	9 L29	10 GC7	11 GC7	12 GC7	13 L29
14	15 L29	16 L30	17 L29	18 L29	19 L29	20 L30
21	22 L30	23	24 L30	25 L30	26 L30	27 L31
28						

*2/11(木)建国記念日レッスンあり

3月 March

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1 L31	2 L31	3 L31	4 L31	5 L31	6 L32
7	8 L32	9 L32	10 L32	11 L32	12 L32	13 GC8
14	15 GC8	16 GC8	17 GC8	18 GC8	19 GC8	20
21	22 R7&8	23 R7&8	24 R7&8	25 R7&8	26 R7&8	27 R7&8
28	29	30	31			

*つくば本校参観日予備日3/13-19